

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**



LÊ ĐẠI HÙNG

**QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
THEO NĂNG LỰC THỰC HIỆN TẠI CÁC TRƯỜNG
TRUNG CẤP Ở KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2018

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. PHẠM QUANG TRÌNH**
PGS.TS. TRẦN HỮU HOAN

Phản biện 1: GS.TS Nguyễn Đức Chính

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Vũ Bích Hiền

Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Thành Vinh

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện

Họp tại Học viện Quản lý Giáo dục

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 28 tháng 12 năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin thư viện Học viện Quản lý Giáo dục

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực nghề điện công nghiệp, máy móc, tự động hóa, robot đã và đang thay thế vai trò và sức lao động của con người trong một số lĩnh vực. Con người bây giờ không chỉ cạnh tranh việc làm với con người còn phải cạnh tranh với máy móc. Vậy nên, người lao động cần được hình thành các năng lực phù hợp với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, thích ứng và đổi mới với cuộc cách mạng 4.0. Ở Việt Nam, sự nghiệp CNH, HĐH đang đòi hỏi GD&ĐT phải nhanh chóng đổi mới, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng; đồng thời phát triển hệ thống nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo theo hướng ứng dụng, thực hành đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật công nghệ của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

Để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới về Giáo dục và Đào tạo, quản lý giáo dục đào tạo, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW với nội dung về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đảng và Nhà nước đã xác định mục tiêu của đổi mới lần này là: tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả. Theo Nghị quyết 29 của TW thì quan điểm chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là tập trung chuyển từ chủ yếu quan tâm trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học, kết hợp hài hòa dạy chữ, dạy người và dạy nghề, chuyển từ chủ yếu quan tâm phát triển về quy mô sang đảm bảo phát triển cả quy mô, chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng một nền giáo dục thực học, thực nghiệp, trong đó mọi người dân đều có cơ hội học tập suốt đời trong xã hội học tập. Với chủ trương đó, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp cần chuyển từ đào tạo theo khả năng của các nhà trường sang đào tạo theo nhu cầu xã hội, thị trường lao động; cần đổi mới nội dung giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp phải cung cấp cho người học theo hướng cơ bản, tích hợp các lĩnh vực kiến thức và kỹ năng cần biết cùng với việc rèn luyện kỹ luật và thái độ lao động, hiểu biết xã hội để có thể làm việc...

Mạng lưới các trường trung cấp ở khu vực Bắc Trung Bộ có 40 trường trung cấp thực hiện chức năng và nhiệm vụ đào tạo nhân lực trực tiếp cung ứng cho thị trường lao động trong khu vực. Trong nhiều năm qua các trường trung cấp đã tích cực đổi mới công tác đào tạo, đã bắt đầu áp dụng đào tạo theo NLTH. Đối với đào tạo nghề, các trường trung cấp đã tiếp cận và triển khai đào tạo theo NLTH. Hiện nay, Bắc Trung bộ là khu vực có rất nhiều khu công nghiệp đòi hỏi người lao động nghề điện công nghiệp có tay nghề cao như: khu công nghiệp Vũng Áng, khu công nghiệp Nam Cẩm – Nghệ An; khu công nghiệp Nghi Sơn, Khu công nghiệp Hoàng Mai...

Ngành Điện công nghiệp là ngành giữ vai trò chủ đạo trong việc phát triển hệ thống truyền tải, cung cấp điện phục vụ các hoạt động sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, thương mại dịch vụ, dân sinh. Nghề Điện công nghiệp có nhiệm vụ thực hiện

thiết kế, thi công hệ thống truyền tải điện, đảm bảo hoạt động truyền tải điện ổn định trên toàn hệ thống.

Để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các khu công nghiệp này, các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ cần phải tính đến yếu tố đào tạo nghề theo năng lực thực hiện. Tuy nhiên, quá trình triển khai gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa đạt được mục tiêu mong muốn. Điều này do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do các trường chưa đổi mới cách thức QLĐT, vẫn lấy quản lý hành chính áp đặt vào quá trình đào tạo nên dẫn đến sự vận hành rời rạc, thiếu đồng bộ trong từng bộ phận và toàn bộ hệ thống QLĐT, gây ra những mâu thuẫn nội tại trong quá trình QLĐT. Quản lý tuyển sinh thiếu tính hệ thống và đa dạng; quản lý phát triển chương trình đào tạo chưa sát với yêu cầu của thực tế sản xuất và nhu cầu thị trường lao động cần; quản lý các điều kiện bảo đảm chất lượng xuất phát từ khả năng đáp ứng của nhà trường; quản lý quá trình dạy học triển khai theo kiểu truyền thống; quản lý đầu ra chưa theo chuẩn NLTH; chưa triển khai quản lý thông tin đầu ra của quá trình đào tạo... Các trường cũng đã nhận ra những khiếm khuyết này nhưng không dễ dàng tìm được mô hình và các giải pháp QLĐT phù hợp với thực tiễn của trường để khắc phục.

Với những lý do nêu trên, tác giả chọn đề tài “***Quản lý đào tạo nghề Điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung Bộ***” để nghiên cứu trong khuôn khổ luận án tiến sĩ với mong muốn tìm ra các giải pháp QLĐT vừa thực tiễn, vừa khả thi để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề điện công nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất và nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp trong khu vực.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận về đào tạo và quản lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp; nghiên cứu thực trạng đào tạo và quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp ở khu vực Bắc Trung Bộ hiện nay, từ đó luận án đề xuất các giải pháp QLĐT nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo NLTH ở các trường trung cấp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho khu vực Bắc Trung bộ nói riêng và cả nước nói chung.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Đào tạo nghề theo NLTH tại các trường Trung cấp.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường Trung cấp ở khu vực Bắc Trung Bộ.

4. Câu hỏi nghiên cứu

4.1. Đào tạo nghề và quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện được xác định dựa trên cơ sở lý luận và dựa vào mô hình quản lý nào?

4.2. Yếu tố nào ảnh hưởng đến quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện ở các trường trung cấp?

4.3. Quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện có những điểm mạnh và hạn chế nào? Các giải pháp quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện trong các trường trung cấp?

5. Giả thuyết khoa học

Việc tìm ra các giải pháp QLĐT nghề Điện công nghiệp theo NLTH một cách khoa học, phù hợp thực tiễn; thực hiện các giải pháp một cách đồng bộ, từ quản lý các yếu tố đầu vào, quản lý quá trình đào tạo, quản lý các yếu tố đầu ra sẽ từng bước cải tiến được chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề Điện công nghiệp của các trường trung cấp trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp và nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động nói chung.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

6.1. Hệ thống hóa vấn đề lý luận về đào tạo và QLĐT nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo NLTH trong các trường trung cấp.

6.2. Đánh giá thực trạng đào tạo và QLĐT nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp theo NLTH ở các trường Trung cấp khu vực Bắc Trung Bộ.

6.3. Đề xuất các giải pháp QLĐT nghề Điện công nghiệp theo NLTH tại các trường Trung cấp.

6.4. Tổ chức khảo nghiệm mức độ cấp thiết, khả thi của giải pháp đã đề xuất.

7. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

- Đề tài tập trung nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện.

- Địa bàn khảo sát thực trạng được thực hiện tại 5 trường trung cấp ở khu vực Bắc Trung Bộ có tổ chức đào tạo nghề điện công nghiệp.

- Đối tượng khảo sát: Lãnh đạo, cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh của các trường trung cấp và một số doanh nghiệp thuộc khu vực Bắc trung bộ.

- Việc thử nghiệm được thực hiện với 01 giải pháp.

8. Quan điểm tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

8.1. Quan điểm tiếp cận

8.1.1. Tiếp cận thị trường; 8.1.2. Tiếp cận chuẩn đầu ra; 8.1.3. Tiếp cận quá trình.

8.2. Phương pháp nghiên cứu

8.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận; 8.2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn;

8.2.3. Một số phương pháp khác.

9. Luận điểm bảo vệ

9.1. Quản lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện có tính quyết định đến sự thành công của các trường trung cấp trong bối cảnh hiện nay.

9.2. Vận dụng các yếu tố của mô hình CIPO vào quản lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện, cụ thể: yếu tố đầu vào, quá trình đào tạo, yếu tố đầu ra, tác động của bối cảnh sẽ giúp cho quá trình tổ chức đào tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt hiệu quả và hiệu suất cao.

9.3. Đổi mới quản lý đào tạo nghề trình độ trung cấp theo theo năng lực thực hiện trong các trường trung cấp sẽ góp phần tạo ra sản phẩm đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động.

10. Những đóng góp mới của luận án

10.1. Về lý luận

10.2. Về thực tiễn

11. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, khuyến nghị, phụ lục, luận án được trình bày gồm 3 chương.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP THEO NĂNG LỰC THỰC HIỆN Ở TRƯỜNG TRUNG CẤP

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu về đào tạo theo năng lực thực hiện trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Các nghiên cứu ở nước ngoài
- Các nghiên cứu trong nước

1.1.2. Các nghiên cứu về quản lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện trình độ trung cấp

- Các nghiên cứu ở nước ngoài
- Các nghiên cứu trong nước

1.1.3. Nhận xét chung về vấn đề đã nghiên cứu và hướng tiếp tục nghiên cứu của luận án

Về lĩnh vực quản lý đào tạo đã có khá nhiều các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đề cập đến ở các góc độ khía cạnh khác nhau như mục tiêu đào tạo, thiết kế phát triển chương trình, mô hình quản lý...

Thực tế cho thấy, quản lý đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng hay trung cấp được các nhà nghiên cứu quan tâm nhưng vấn đề quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp ở các trường trung cấp theo năng lực thực hiện cho đến nay vẫn còn là một “khoảng trống” trong việc nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn.

1.2. Khái niệm công cụ của đề tài

1.2.1. Đào tạo

Đào tạo là quá trình làm cho một cá nhân trở thành người có năng lực theo những tiêu chuẩn nhất định thông qua các hoạt động giảng dạy và học tập gắn với việc giáo dục đạo đức, nhân cách người học đáp ứng yêu cầu nhân lực của thị trường lao động.

Quản lý đào tạo là sự tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong quá trình đào tạo thông qua các chức năng của quản lý và bằng những công cụ, phương pháp quản lý phù hợp để đạt được mục tiêu chung của quá trình đào tạo.

1.2.2. Đào tạo nghề

Đào tạo nghề là nhằm cung cấp cho người học những kỹ năng cần thiết để thực hiện tất cả các nhiệm vụ liên quan tới công việc, nghề nghiệp được giao.

1.2.3. Năng lực

Năng lực được hiểu là khả năng của cá nhân vận dụng những kiến thức, kỹ năng của bản thân để tiến hành một hoạt động nào đó đạt được kết quả nhất định.

1.2.4. Năng lực thực hiện

Năng lực thực hiện là các tổ hợp của ba thành tố kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp mà mỗi cá nhân cần có để hoàn thành được những nhiệm vụ và công việc của một nghề đạt chuẩn quy định trong những điều kiện nhất định.

1.2.5. Đào tạo nghề theo năng lực thực hiện

Đào tạo nghề theo năng lực thực hiện là quá trình làm cho người học trở thành người có năng lực thực hiện theo những tiêu chuẩn nhất định thông qua các hoạt động giảng dạy và học tập nghề gắn với việc giáo dục đạo đức, nhân cách người học đáp ứng yêu cầu nhân lực của TTLĐ.

1.2.6. Quản lý

Quản lý được hiểu là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

1.2.7. Quản lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện

Quản lý đào tạo theo năng lực thực hiện là quá trình thực hiện các hoạt động quản lý trong đào tạo nhằm hình thành nên năng lực thực hiện cho người học để người học hoàn thành được những nhiệm vụ và công việc của một nghề đạt chuẩn quy định trong những điều kiện nhất định.

1.3. Đào tạo nghề trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện

1.3.1. Vị trí, vai trò trường trung cấp

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, đào tạo trình độ trung cấp được xếp ở bậc giáo dục nghề nghiệp và tuyển sinh các nhóm đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông.

1.3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của trường trung cấp

- Trường trung cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 23 của Luật giáo dục nghề nghiệp...

2. Trường trung cấp thực hiện quyền tự chủ theo quy định tại Điều 25 của Luật giáo dục nghề nghiệp...

1.3.3. Triết lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện

Triết lý của đào tạo chú ý vào nhân cách và toàn diện, còn triết lý của đào tạo theo NLTH lại quan tâm đến việc làm và năng lực kiếm sống, khả năng tồn tại trong một môi trường có thể thay đổi.

1.3.4. Đặc trưng đào tạo nghề theo năng lực thực hiện

- Dạy và học các “năng lực thực hiện”.
- Đánh giá và xác nhận các “năng lực thực hiện”.

1.4. Đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện trình độ trung cấp

1.4.1. Đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp

- Mục tiêu đào tạo
- Chương trình nội dung đào tạo

1.4.2. Khung năng lực thực hiện nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp

- Cơ sở đề xuất khung năng lực
- Mục đích xây dựng khung năng lực
- Khung năng lực thực hiện

1.5. Quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện

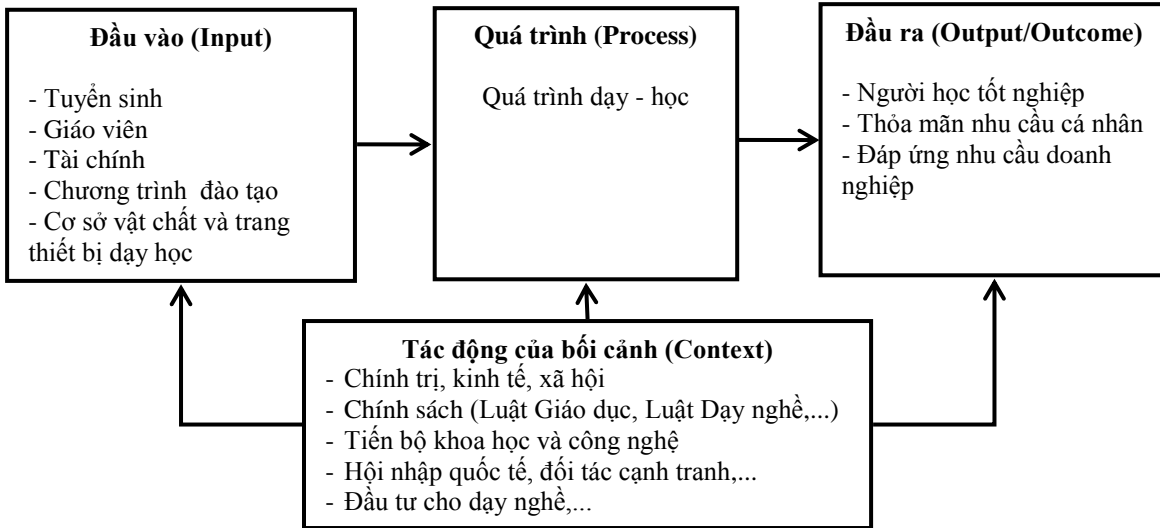
1.5.1. Quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện

Quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp cần được hiểu như là *quá trình thực hiện các hoạt động quản lý trong đào tạo nhằm hình thành nên năng lực thực hiện cho người học*

ngành điện công nghiệp để người học hoàn thành được những nhiệm vụ và công việc đạt theo chuẩn quy định trong những điều kiện nhất định.

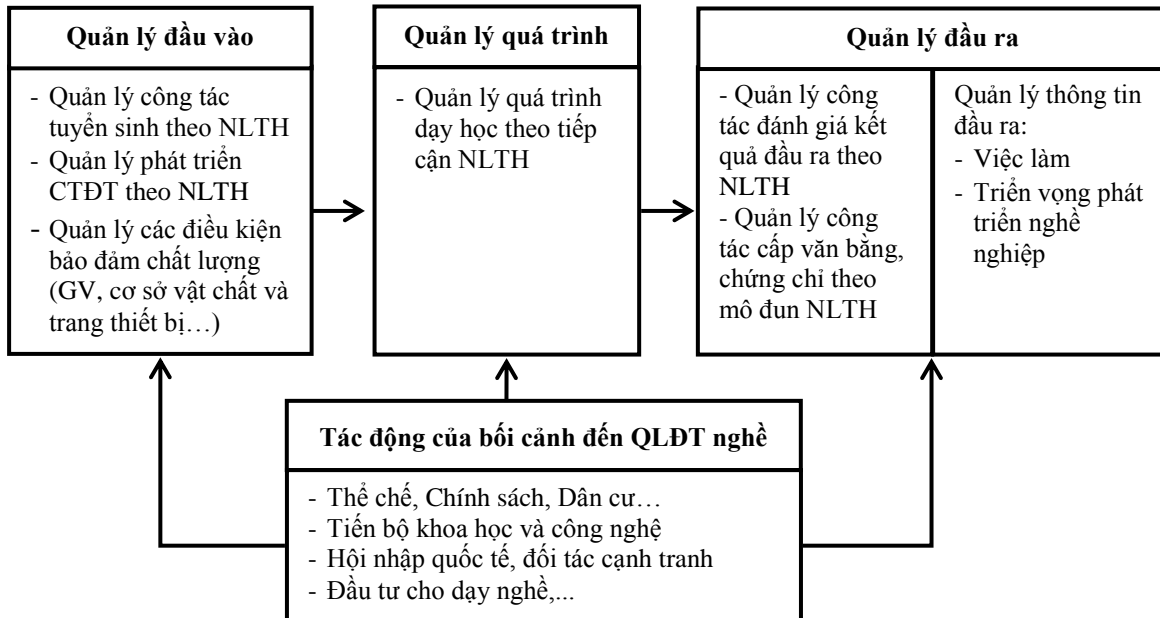
1.5.2. Vận dụng mô hình CIPO trong quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện

1.5.2.1. Mô hình CIPO



Sơ đồ 1.4. Các thành tố của mô hình CIPO

1.5.2.2. Vận dụng mô hình CIPO trong quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện



Sơ đồ 1.5. Vận dụng mô hình CIPO trong quản lý đào tạo nghề theo NLTH

1.5.2.3. Tổ chức quản lý đào tạo nghề dựa vào mô hình CIPO

Bảng 1.4. Hướng dẫn thực hiện nội dung quản lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện

TT	Các nội dung quản lý theo CIPO	Hướng dẫn thực hiện			
		Lập kế hoạch	Tổ chức thực hiện	Chỉ đạo/ Lãnh đạo	Kiểm tra/ Giám sát
1	Quản lý đầu vào				
1.1	Quản lý công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh học nghề theo NLTH	Lập kế hoạch tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh học nghề theo NLTH	Tổ chức công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh học nghề theo NLTH	Chỉ đạo công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh học nghề theo NLTH	Kiểm tra công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh học nghề theo NLTH
1.2	Quản lý phát triển CTĐT nghề theo NLTH	Lập kế hoạch phát triển CTĐT nghề theo NLTH	Tổ chức phát triển CTĐT nghề theo NLTH	Chỉ đạo phát triển CTĐT nghề theo NLTH	Kiểm tra công tác phát triển CTĐT nghề theo NLTH
1.3	Quản lý các điều kiện bảo đảm chất lượng đáp ứng yêu cầu của đào tạo nghề theo NLTH	- Lập kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV; - Lập kế hoạch cải thiện trang thiết bị dạy học	- Tổ chức tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV; - Tổ chức cải thiện trang thiết bị dạy học	- Chỉ đạo công tác tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV; - Chỉ đạo cải thiện trang thiết bị dạy học	- Kiểm tra công tác tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ GV; - Kiểm tra công tác cải thiện trang thiết bị dạy học
2	Quản lý quá trình				
	Quản lý quá trình dạy học nghề theo NLTH	Lập kế hoạch dạy học nghề, đánh giá kết quả dạy học theo NLTH	Tổ chức quá trình dạy học và đánh giá kết quả dạy học theo NLTH	Chỉ đạo hoạt động dạy học và đánh giá kết quả dạy học theo NLTH	Kiểm tra quá trình dạy học và đánh giá kết quả dạy học theo NLTH
3	Quản lý đầu ra				
3.1	Đánh giá kết quả đầu ra theo NLTH	Lập kế hoạch đánh giá kết quả đầu ra theo NLTH	Tổ chức đánh giá kết quả đầu ra theo NLTH	Chỉ đạo công tác đánh giá kết quả đầu ra theo NLTH	Kiểm tra công tác đánh giá kết quả đầu ra theo NLTH
3.2	Quản lý cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo NLTH	Lập kế hoạch cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo NLTH	Tổ chức cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo NLTH	Chỉ đạo công tác cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo NLTH	Kiểm tra công tác cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo NLTH
3.3	Quản lý thông tin đầu ra	Lập kế hoạch thu nhận và xử lý thông tin đa chiều về đầu ra của ĐTN	Tổ chức thu nhận và xử lý thông tin đa chiều về đầu ra của ĐTN	Chỉ đạo công tác thu nhận và xử lý thông tin đa chiều về đầu ra của ĐTN	Kiểm tra công tác thu nhận và xử lý thông tin đa chiều về đầu ra của ĐTN
4	Thích ứng với tác động của bối cảnh đến quản lý đào tạo	Lập kế hoạch chủ động thích ứng với những tác động của bối cảnh	Tổ chức phương án thích ứng với những tác động của bối cảnh	Chỉ đạo sẵn sàng thích ứng với những tác động của bối cảnh	Kiểm tra hoạt động thích ứng với những tác động của bối cảnh

1.5.3. Nội dung quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện

- Quản lý công tác tuyển sinh
- Quản lý phát triển chương trình đào tạo
- Quản lý quá trình tổ chức thực hiện chương trình đào tạo
- Quản lý các điều kiện phục vụ tổ chức đào tạo
- Quản lý kết quả đầu ra của quá trình đào tạo

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện trình độ trung cấp

Tư duy của lãnh đạo chưa đổi mới, phương thức lãnh đạo vẫn lạc hậu.

Các trường vẫn xây dựng kế hoạch đào tạo, triển khai thực hiện quá trình đào tạo theo hướng “cung” chứ không theo hướng “cầu”, nghĩa là vẫn chưa coi người học, người sử dụng lao động làm mục tiêu hướng đến của quá trình đào tạo.

Quá trình quản lý thiếu đồng bộ, còn rời rạc.

Công cụ, phương pháp quản lý không đổi mới kịp quá trình phát triển của xã hội.

Chính sách của Nhà nước về giáo dục nói chung và về giáo dục chuyên nghiệp nói riêng cũng ảnh hưởng đến đào tạo nghề theo năng lực thực hiện.

Tình trạng mở lớp tràn lan của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Việc quy hoạch mạng lưới các trường trung cấp, cơ sở dạy nghề, chính sách phát triển nhân lực ngành đào tạo nghề điện công nghiệp cũng ảnh hưởng tới quá trình đào tạo.

Quản lý đầu ra còn những phần bị buông lỏng...

Kết luận chương 1

Quản lý đào tạo theo năng lực thực hiện là quá trình thực hiện các hoạt động quản lý trong đào tạo nhằm hình thành nên năng lực thực hiện cho người học để người học hoàn thành được những nhiệm vụ và công việc của một nghề đạt chuẩn quy định trong những điều kiện nhất định

Quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện trong các trường trung cấp cần được hiểu như là quá trình thực hiện các hoạt động quản lý trong đào tạo nhằm hình thành nên năng lực thực hiện cho người học nghề điện công nghiệp để người học hoàn thành được những nhiệm vụ và công việc đạt theo chuẩn quy định trong những điều kiện nhất định.

Việc xây dựng hướng dẫn các chức năng quản lý và nội dung quản lý theo CIPO đã định hướng và tạo điều kiện tiếp cận những điểm đặc trưng và những vấn đề cốt lõi của QLĐT nghề theo NLTH cần tập trung nghiên cứu thực tiễn và đề xuất giải pháp QLĐT nghề phù hợp.

Trên cơ sở lập luận trên, trong chương này, luận án đã khái quát được các nghiên cứu đề cập tới quản lý đào tạo nghề theo năng lực thực hiện. Từ đó xây dựng nên hệ thống khái niệm công cụ của luận án.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP THEO NĂNG LỰC THỰC HIỆN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP Ở KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

2.1. Khái quát về các trường trung cấp đào tạo nghề điện công nghiệp khu vực Bắc Trung bộ

Trường trung cấp có vai trò rất quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Vì trường trung cấp góp phần đào tạo ra những người công nhân, người thợ có tay nghề cao. Trường trung cấp đào tạo theo sự phân luồng và theo nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội.

2.2. Giới thiệu tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Khảo sát hoạt động đào tạo
- Khảo sát quản lý hoạt động đào tạo

2.2.3. Đối tượng và phạm vi khảo sát

Với nội dung nghiên cứu của luận án, tác giả đã giới hạn phạm vi nghiên cứu và chọn cán bộ, giáo viên, học sinh thuộc 5 trường trung cấp khu vực Bắc Trung Bộ

2.2.4. Phương pháp khảo sát và công cụ xử lý số liệu

- Phương pháp khảo sát

Phương pháp chủ yếu được sử dụng trong khảo sát thực trạng hoạt động đào tạo và quản lý hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện là phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi kết hợp phỏng vấn.

- Công cụ xử lý số liệu

Tác giả sử dụng phần mềm thống kê SPSS phiên bản 16.0 để xử lý dữ liệu định lượng.

2.3. Thực trạng đào tạo nghề điện công nghiệp trong các trường trung cấp

2.3.1. Thực trạng năng lực cán bộ, bộ máy quản lý đào tạo

Bộ máy quản lý đào tạo được xem là nhân tố thực hiện trực tiếp trong việc kết nối các nhân tố khác thực hiện triển khai các hoạt động chỉ đạo đào tạo. Hoạt động đào tạo có vận hành được trôi chảy, hiệu quả, nhịp nhàng một phần quan trọng nhờ vào quá trình vận hành của bộ máy.

2.3.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu đào tạo

Khảo sát các trường cho thấy, tất cả các trường đều xây dựng chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo ngành điện công nghiệp được phát biểu trong tầm nhìn sứ mệnh cũng như cam kết trong tuyển sinh. Các hoạt động xây dựng, duy trì mục tiêu đào tạo được thực hiện xuyên suốt quá trình đào tạo của nhà trường.

2.3.3. Thực trạng công tác tuyển sinh

Tuyển sinh là một trong những hoạt động quan trọng và hàng đầu của công tác đào tạo. Sự tồn tại của một trường đào tạo nghề phụ thuộc rất nhiều vào số lượng học sinh đăng ký học. Vì vậy, nhìn chung các trường cũng chú ý đến công tác quảng bá tuyển sinh nhưng theo đánh giá của cả CBQL và GV thì công tác này còn khá khiêm tốn (chỉ xếp thứ 5), với 80 ý kiến của cả hai nhóm. Hiện nay Bộ Lao động thương binh và Xã hội cũng rất tạo cơ chế mở cho các trường trung cấp chủ động

trong việc tuyển sinh nhưng thực tiễn cho thấy, các trường cũng đang rất lúng túng với công tác này.

2.3.4. Thực trạng chương trình, nội dung đào tạo

Nội dung chương trình đào tạo là cái được cụ thể hóa để thực hiện mục tiêu đào tạo. Qua khảo sát ta thấy, hầu hết những người được hỏi thuộc nhóm CBQL đều nhận định khá tốt về khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo, giá trị thiết thực của nội dung các môn học. Thực tế tại các trường trung cấp được khảo sát, trình đào tạo được xây dựng, tích hợp, tham khảo từ một số chương trình đào tạo nghề từ các trường trung cấp khác nhau ở Việt Nam cũng như dựa trên khung chương trình được ban hành bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3.5. Thực trạng tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

2.3.5.1. Thực trạng hoạt động giảng dạy của giáo viên

Quản lý hoạt động giảng dạy của GV là chỉ đạo, theo dõi và đôn đốc GV thực hiện các kế hoạch chuyên môn, giảng dạy theo thời khóa biểu đã được phân công; việc thực hiện các hồ sơ chuyên môn và nghiệp vụ. Hoạt động đào tạo này được thực hiện trực tiếp từ phòng đào tạo và các khoa chuyên môn dưới sự chỉ đạo của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo trên cơ sở kế hoạch năm học đã được phê duyệt.

Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi thấy, mặc dù điều kiện học tập còn khó khăn, trang thiết bị dạy học nhiều lúc còn thiếu, đặc biệt là những ngành liên quan đến kỹ thuật nhưng thái độ học tập của các em khá cao. Điều này cũng phù hợp với tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp hàng năm ở các khóa hơn 91% so với tổng số sinh viên nhập học.

2.3.5.2. Thực trạng hoạt động học tập của học sinh

Nhìn vào bảng khảo sát chúng ta thấy, theo đánh giá của CBQL và GV thì hoạt động học của học sinh chỉ rơi vào mức trung bình với $\bar{X} = 3.04$ và $\bar{X} = 3.02$ (mức Trung bình). Trong 8 nội dung khảo sát về hoạt động học của học sinh, chúng ta thấy, ở nhóm CBQL cho rằng nội dung “Học sinh tham gia giờ lên lớp” xếp ở vị trí thứ nhất với $\bar{X} = 3.23$. Trong đó, có 43 người được hỏi chiếm 33.3 ý kiến cho rằng học sinh tham gia giờ lên lớp đạt ở mức khá, có tới 62 ý kiến chiếm 48.1% cho rằng nội dung này chỉ đạt mức khá. Mặc dù được xếp hạng thứ nhất nhưng điểm trung bình chung của nội dung này cũng chỉ ở mức trung bình. Cùng ý kiến với CBQL, ở nội dung này, nhóm GV xếp ở vị trí thứ 2 và điểm trung bình cũng chỉ đạt $\bar{X} = 3.13$.

Nhóm CBQL xếp nội dung “Ý thức thái độ học tập của học sinh” ở vị trí thứ 8. Tương tự, nhóm GV cũng xếp nội dung này ở vị trí cuối cùng. Điều này phần nào nhận định của cả hai nhóm đều trùng hợp nhau về ý thức thái độ của học sinh trong học tập. Trao đổi với chúng tôi, cô giáo T.T.X.Q cho biết, nhìn chung ý thức thái độ học tập của các em hơi yếu, tính tự giác, nghiêm túc trong học tập bị hạn chế. Mặc dù các em cũng thường xuyên đến lớp nhưng ý thức xây dựng bài, trả lời các vấn đề giáo viên đưa ra thấp. Ở các môn thực hành, ý thức thái độ của các em có phần nào tốt hơn. Chắc chắn điều này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

2.3.5.3. Thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả học tập

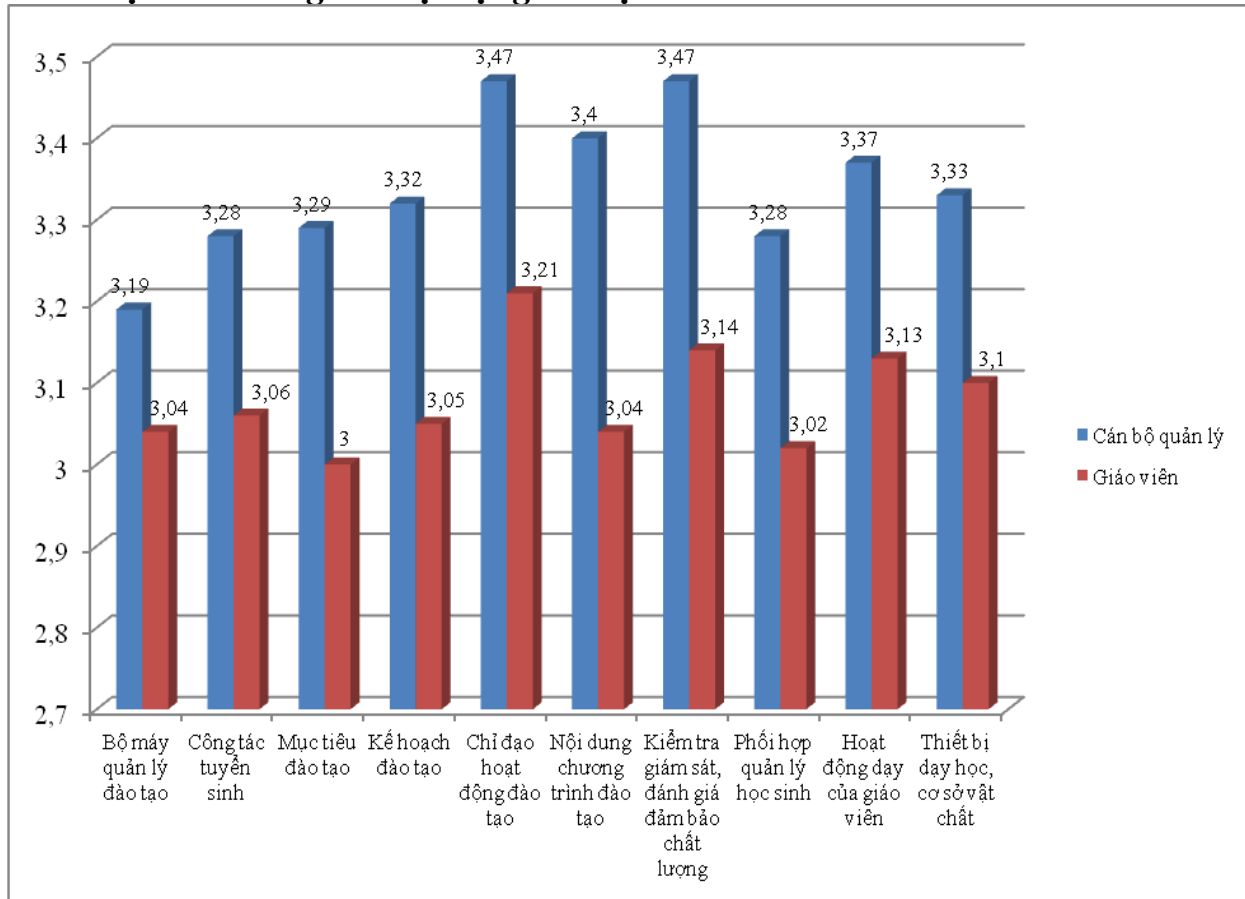
Khảo sát cho thấy, ở nhóm CBQL đánh giá mức khá với $\bar{X} = 3.50$, còn lại nhóm GV chỉ đánh giá ở mức trung bình với $\bar{X} = 3.14$.

Những năm qua, việc thực hiện quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh luôn đảm bảo các quy định của nhà trường. Kết quả đánh giá dựa trên cơ sở tự đánh giá của mỗi học sinh và được xác nhận lại bởi giáo viên chủ nhiệm, trưởng Khoa/bộ môn. Sau khi được Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện, đại diện Ban giám hiệu thông qua kết quả cuối cùng và công bố đến toàn thể học sinh.

2.3.6. Thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo

Trong quá trình khảo sát thực tiễn, tác giả luận án nhận thấy rằng, Ban giám hiệu các trường trung cấp phân cấp quản lý CSVC - TBDH trong QTĐT cho các đơn vị như sau: TBDH chung, phòng học lý thuyết giao cho phòng đào tạo quản lý; các xưởng thực tập, thiết bị dạy nghề giao cho các khoa chuyên môn quản lý. Đồng thời các loại tài sản cố định giao cho giáo viên và yêu cầu ghi chép lại quá trình sử dụng... Chính vì thế nội dung này cũng nhận được nhiều đánh giá khá tốt.

2.3.7. Nhận xét chung về hoạt động đào tạo



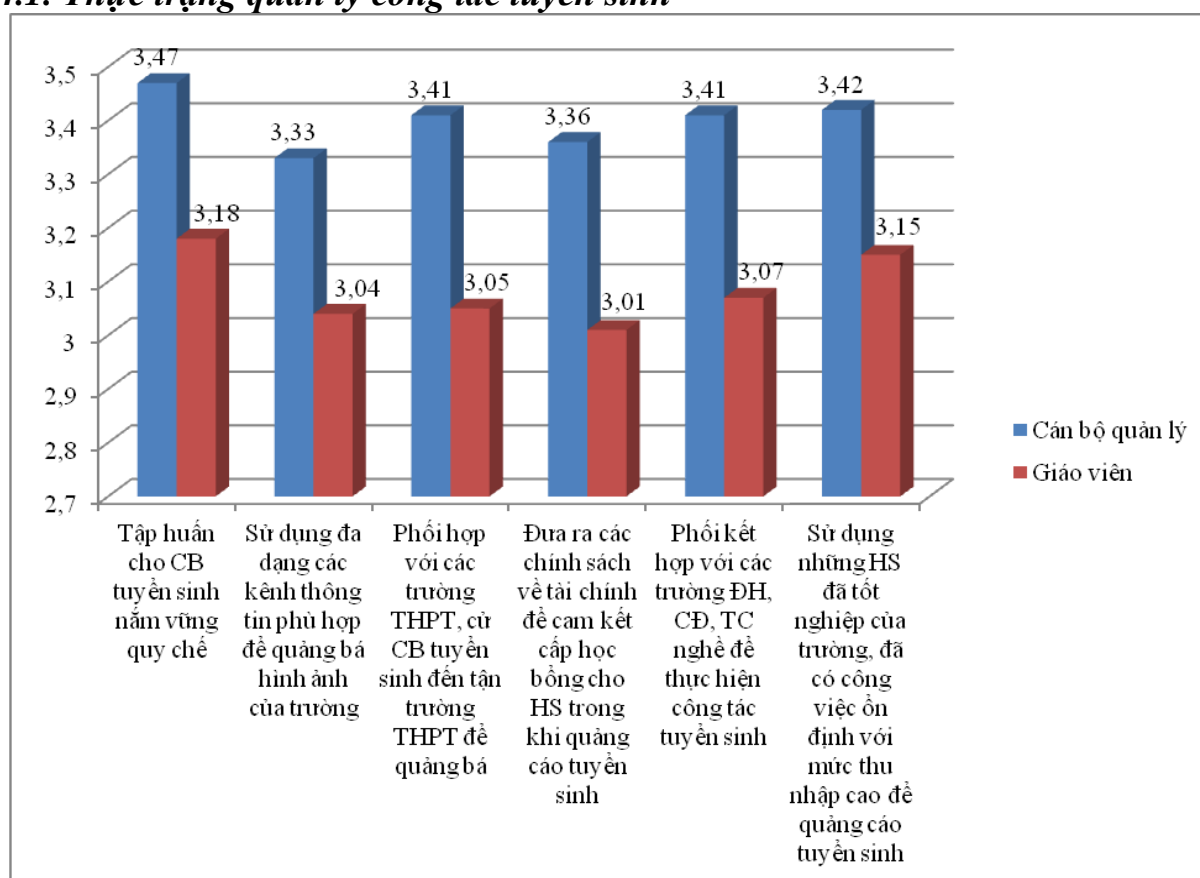
Biểu đồ 2.3. Thực trạng về hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp tại trường trung cấp

Bảng trên cho thấy, khi khảo sát trên nhóm đối tượng là cán bộ quản lý thì trong 10 nội dung liên quan đến hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp ở các trường trung cấp được khảo sát, điểm trung bình chung $\bar{X} = 3.34$ nằm trong ngưỡng $3,40 < \bar{X} \leq 4,20$. Điều này cho thấy hoạt động đào tạo của các trường trung cấp đạt mức độ khá.

2.4. Thực trạng quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện

Trên cơ sở hiện trạng đào tạo, hiện trạng quản lý đào tạo nói chung nghề điện công nghiệp tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ, việc xác định thực trạng quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện là hết sức cần thiết và hoàn toàn logic để trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp phù hợp.

2.4.1. Thực trạng quản lý công tác tuyển sinh



Biểu đồ 2.4. Quản lý công tác tuyển sinh

Nhìn vào bảng trên ta thấy, nhóm cán bộ quản lý đánh giá công tác tuyển sinh theo năng lực thực hiện nghề điện công nghiệp đạt ở mức khá. Trong khi đó, nhóm giáo viên chỉ nhận định công tác này chỉ đạt ở mức trung bình.

2.4.2. Thực trạng quản lý xây dựng chương trình đào tạo

Một trong những hoạt động quản lý đào tạo hướng tới tăng cường năng lực thực hiện cho học sinh trong quá trình đào tạo và sau khi tốt nghiệp là công tác xây dựng kế hoạch, nội dung và chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo là yếu tố thực sự quan trọng tạo nên chất lượng đào tạo, đặc biệt là theo năng lực thực hiện. Trong 10 nội dung khảo sát của bảng thì có sự khác biệt giữa nhóm CBQL và GV trong nhận định về công tác quản lý xây dựng kế hoạch, nội dung và chương trình đào tạo. Trong nội dung “Phòng đào tạo lập kế hoạch, phối hợp lên thời khoá biểu và tiến độ đào tạo

dựa trên kế hoạch, nội dung và chương trình đào tạo” đối với CBQL xếp vị trí thứ 1 với điểm trung bình $\bar{X} = 3.49$ (trong đó có 6 người chiếm 4.7% và 54 người chiếm 51.9% đánh giá ở mức khá) thì ở nhóm GV lại xếp ở vị trí thứ 5 với $\bar{X} = 3.09$ trong đó cũng có 6 người chiếm 2.8% đánh giá mức tốt, 54 người chiếm 24.8% mức khá, có tới 113 người chiếm 51.8% đánh giá ở mức trung bình.

2.4.3. Thực trạng quản lý quá trình tổ chức thực hiện chương trình đào tạo

2.4.3.1. Thực trạng quản lý công tác giảng dạy của giáo viên

Với 10 nội dung quản lý, theo khảo sát ta thấy, trong nhận định của CBQL về quản lý công tác giảng dạy của giáo viên có phần cao hơn so với giáo viên nhận định. Điểm trung bình chung 10 nội dung về phía CBQL là $\bar{X} = 3.43$ (mức khá), còn về phía GV là $\bar{X} = 3.10$ (mức trung bình).

2.4.3.2. Thực trạng quản lý hoạt động học tập của học sinh

Song song với quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý hoạt động học tập của học sinh là một nhiệm vụ quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường trung cấp khu vực Bắc Trung Bộ có đào tạo nghề điện công nghiệp. Khảo sát trên CBQL và GV trực tiếp giảng dạy, ta thấy rằng các nội dung quản lý hoạt động học tập của học sinh đều đã được đề cập đến. Các nội dung này đều thể hiện xoay quanh trực năng lực thực hiện của học sinh sau khi tốt nghiệp. Điểm trung bình chung của 13 nội dung quản lý theo đánh giá của CBQL và GV lần lượt là $\bar{X} = 3.49$ (mức Khá) và $\bar{X} = 3.13$ (mức Trung bình).

2.4.3.3. Đánh giá của học sinh và cựu học sinh về đào tạo và quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp

Bảng 2.18. Về mức độ nội dung chương trình đào tạo

Stt	Nội dung	Các mức độ										ĐTB (\bar{X})	Thứ bậc
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo	6	2.5	62	25.8	99	41.2	73	30.4			3.00	5
2	Chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng	10	4.2	66	27.5	124	51.7	40	16.7			3.19	2
3	Giá trị thiết thực của nội dung các môn học	2	0.8	68	28.3	141	58.8	29	12.1			3.17	3
4	Phù hợp với thời gian đào tạo	15	6.2	77	32.1	138	57.5	10	4.2			3.40	1
5	Nội dung chương trình phù hợp với trình độ của người học	7	2.9	92	38.3	111	46.2	30	12.5			3.13	4
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.17	-

Theo đánh giá của học sinh về mức độ nội dung của chương trình học, chúng tôi thấy rằng, hầu hết học sinh nhận định đạt ở mức trung bình. Chỉ có nội dung “Phù hợp với nội dung đào tạo” được đánh giá ở mức khá.

Bảng 2.19. Về quản lý hoạt động học tập của học sinh

Stt	Nội dung	Mức độ										ĐTB (\bar{X})	Thứ bậc
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phổ biến quy chế của Trường về nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi của học sinh.	37	15.4	105	43.8	64	26.7	34	14.2			3.60	1
2	Giáo dục nhận thức về nghề nghiệp, động cơ và thái độ học tập của học sinh.	20	8.3	98	40.8	96	40.0	26	10.8			3.46	3
3	Xây dựng quy chế quản lý hoạt động học tập của học sinh	13	5.4	99	41.2	128	53.3					3.52	2
4	Xác lập mối liên hệ chặt chẽ giữa Trường, gia đình và xã hội trong việc tổ chức quản lý hoạt động học tập của học sinh.	6	2.5	78	32.5	89	37.1	67	27.9			3.09	11
5	Phổ biến các phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh.	15	6.2	65	27.1	105	43.8	55	22.9			3.16	10
6	Khuyến khích học sinh phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, tổ chức tốt học tập ngoại khoá	8	3.3	59	24.6	111	46.2	62	25.8			3.05	12
7	Khen thưởng, kỷ luật kịp thời học sinh về các mặt phong trào thi đua học tập và rèn luyện	9	3.8	76	31.7	108	45.0	47	19.6			3.19	9
8	Xây dựng các tiêu chí đánh giá giá các hoạt động trong phong trào thi đua học tập và rèn luyện của học sinh.	11	4.6	69	28.8	128	53.3	32	13.3			3.24	5
9	Tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện trong giờ học lý thuyết trên lớp	8	3.3	68	28.3	131	54.6	32	13.3			3.22	7
10	Tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện trong giờ học thực hành ở phòng thí nghiệm, xưởng trường	8	3.3	71	29.6	85	35.4	76	31.7			3.04	13

11	Tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện trong giờ học thực hành, thực tập ngoài doanh nghiệp	15	6.2	66	27.5	125	52.1	34	14.2			3.25	4
12	Tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện trong các buổi tham quan, thực địa	8	3.3	73	30.4	123	51.2	36	15.0			3.22	7
13	Tổ chức các hoạt động học tập, rèn luyện ngoại khóa, đoàn thể tại trường	8	3.3	73	30.4	127	52.9	32	13.3			3.23	6
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.26	-

Về nội dung quản lý hoạt động học tập của học sinh, hầu hết các ý kiến của HS đều cho rằng, mức độ quản lý của nhà trường đạt ở mức trung bình. Chỉ có 3 nội dung đạt ở mức khá (Phổ biến quy chế của Trường về nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi của học sinh; Giáo dục nhận thức về nghề nghiệp, động cơ và thái độ học tập của học sinh; Xây dựng quy chế quản lý hoạt động học tập của học sinh) với điểm trung bình tương ứng là $\bar{X} = 3.6$; $\bar{X} = 3.46$; $\bar{X} = 3.52$).

Bảng 2.20. Đánh giá của cựu học sinh về mức độ đạt được của kiến thức

Stt	Nội dung	Mức độ										ĐTB (\bar{X})	Thứ bậc
		Rất đầy đủ		Đầy đủ		Bình thường		Ít đầy đủ		Không đầy đủ			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Kiến thức về điện công nghiệp nói chung	1	0.6	18	11.6	68	43.9	58	37.4	10	6.5	2.62	5
2	Kiến thức chuyên môn sâu	2	1.3	22	14.2	69	44.5	50	32.3	12	7.7	2.69	3
3	Kiến thức thực tế	2	1.3	18	11.6	66	42.6	58	37.4	11	7.1	2.62	5
4	Trình độ ngoại ngữ	5	3.2	22	14.2	66	42.6	48	31.0	14	9.0	2.71	2
5	Trình độ tin học và ứng dụng công nghệ mới	3	1.9	16	10.3	70	45.2	56	36.1	10	6.5	2.65	4
6	Hiểu biết về văn hóa, lịch sử, xã hội, chính trị	6	3.9	20	12.9	69	44.5	47	30.3	13	8.4	2.73	1
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.67	-

Theo số liệu thống kê ở bảng trên cho thấy, kiến thức mà cựu học sinh có được chỉ đạt ở mức bình thường với điểm trung bình $\bar{X} = 2.67$. Trong đánh giá của cựu học sinh về nội dung “Kiến thức về điện công nghiệp nói chung” có 18 người chiếm 11.6 cho rằng ở mức đầy đủ, 68 ý kiến chiếm 43.9% cho rằng ở mức bình thường. Có tới 58 ý kiến chiếm 37.4% là ít đầy đủ và 6.5% là không đầy đủ.

Bảng 2.21. Những lý do học sinh sau khi tốt nghiệp không tìm được việc làm

T T	Nội dung	Các mức						Điểm TB (\bar{X})	Thứ bậc
		Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Kết quả học tập và các chứng chỉ liên quan chưa đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng	65	41.9	71	45.8	19	12.3	2.29	2
2	Do kiến thức, kỹ năng được trang bị trong trường chưa đủ và không phù hợp với yêu cầu công việc	68	43.9	69	44.5	18	11.6	2.32	1
3	Do thiếu thông tin việc làm	64	41.3	69	44.5	22	14.2	2.271	4
4	Không có khả năng tài chính để hỗ trợ cho quá trình xin việc	60	38.7	77	49.7	18	11.6	2.271	4
5	Trình độ tin học, ngoại ngữ chưa đáp ứng	64	41.3	70	45.2	21	13.5	2.277	3
6	Bản thân chưa nỗ lực tìm kiếm	61	39.4	75	48.4	19	12.3	2.271	4
Trung bình chung		-	-	-	-	-	-	2.28	

Trong 6 nội dung khảo sát thì nội dung “Do kiến thức, kỹ năng được trang bị trong trường chưa đủ và không phù hợp với yêu cầu công việc” xếp ở vị trí thứ nhất với điểm trung bình $\bar{X} = 2.32$, trong đó 43.9% cho rằng rất ảnh hưởng, 45.8% nhận định là ảnh hưởng và chỉ có 12.3% là ít ảnh hưởng. Như vậy, chúng ta thấy năng lực thực hiện được đào tạo trong trường có ảnh hưởng đến quá trình tìm kiếm việc làm của cựu học sinh.

2.4.4. Thực trạng quản lý các điều kiện phục vụ tổ chức đào tạo

- Thực trạng quản lý công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

- Thực trạng tăng cường quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo

- Thực trạng quản lý việc tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy

2.4.5. Thực trạng quản lý kết quả đầu ra của quá trình đào tạo

- Thực trạng quản lý kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo

- Thực trạng phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong tổ chức và quản lý đào tạo

2.5. Đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện

- Các yếu tố khách quan như: chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Sự phát triển giáo dục - đào tạo; phương hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành nghề của xã hội; kinh phí của các tổ chức khác đầu tư cho đào tạo nghề của Trường.

- Các yếu tố chủ quan, như: Năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của người lãnh đạo; trình độ và trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; nội dung, chương trình và tài liệu giảng dạy của Trường; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy, học của Trường.

2.6. Nhận xét chung về thực trạng quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện trình độ trung cấp

2.6.1. Điểm mạnh

Căn cứ kết quả khảo sát về tất cả các lĩnh vực của quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ, chúng tôi cho rằng, hiện nay các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ đang có một số điểm mạnh sau đây: bộ máy quản lý đào tạo; mục tiêu đào tạo; phối hợp hoạt động đào tạo; nội dung chương trình đào tạo; hoạt động giảng dạy; hoạt động học tập của học sinh; công tác tuyển sinh; hoạt động đánh giá kết quả học tập, kiểm định đảm bảo chất lượng đào tạo; điều kiện trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo đều có những điểm mạnh và ưu điểm nhất định.

2.6.2. Điểm hạn chế

Bên cạnh những điểm mạnh đã được phân tích ở trên, đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện ở các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ cũng gặp phải một số hạn chế nhất định. Các điểm yếu, hạn chế này tập trung ở một số lĩnh vực như sau: công tác quản lý phát triển nội dung chương trình đào tạo; công tác tuyển sinh; quản lý hoạt động giảng dạy của đội ngũ giáo viên; sự thiếu thốn, lạc hậu của trang thiết bị dạy học; quá trình giám sát, thi và đánh giá kết quả học tập và công tác phối hợp với các doanh nghiệp sử dụng lao động.

Kết luận chương 2

Dựa trên hệ thống cơ sở lý luận đã được xây dựng ở chương 1, bức tranh thực trạng về hoạt động đào tạo và quản lý hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện ở các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ đã được bộc lộ rõ nét ở trên tất cả các khía cạnh.

Trong nghiên cứu thực trạng đào tạo và thực trạng quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc trung bộ, kết quả cho thấy, hoạt động quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện của các trường trung cấp khu vực Bắc Trung đạt ở mức trung bình.

Bên cạnh đó, các hoạt động quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện cũng chỉ đạt mức trung bình. Một số nội dung trong các hoạt động quản lý đào tạo đạt ở mức khá, tuy nhiên các hoạt động quản lý đào tạo đạt mức khá không nhiều.

Hoạt động quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ có một số điểm mạnh và bên cạnh đó còn một số điểm còn hạn chế.

Có nhiều yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến hoạt động quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp của các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ. Trên cơ sở những điểm mạnh, điểm hạn chế và các yếu tố chủ quan, khách quan ảnh hưởng, luận án đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp.

Chương 3

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP THEO NĂNG LỰC THỰC HIỆN TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG CẤP KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

3.1. Nguyên tắc đề xuất giải pháp

Việc nghiên cứu, lựa chọn các giải pháp đổi mới QLĐT theo NLTH nghề điện công nghiệp cần bảo đảm được các nguyên tắc chủ yếu là: tính kế thừa, đồng bộ, hệ thống, tính thực tiễn và tính khả thi.

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

Tính kế thừa là quá trình tiếp thu, sử dụng, tận dụng những cái đã có. Trong công tác quản lý đào tạo, tính kế thừa là một yếu tố rất quan trọng. Các giải pháp đề xuất trên cơ sở được xem xét, kế thừa những thành tựu đã đạt được trong thực tiễn.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống

Đảm bảo nhất quán từ việc đánh giá thực trạng trong công tác quản lý đào tạo ngành điện công nghiệp trong hệ thống các trường trung cấp, đề xuất các giải pháp phải được đặt trong hệ thống các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn và mục tiêu, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Nguyên tắc này đòi hỏi người nghiên cứu đề xuất các giải pháp phù hợp trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện ở các trường trung cấp trong thời gian qua.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Tính khả thi của các giải pháp phải được phát huy hiệu quả khi áp dụng vào tình hình thực tế, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

3.2. Giải pháp quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ

3.2.1. Giải pháp 1: Tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh theo định hướng năng lực thực hiện

3.2.1.1. Mục đích giải pháp

3.2.1.2. Nội dung giải pháp

3.2.1.3. Cách thức thực hiện

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

3.2.2. Giải pháp 2: Phát triển chương trình đào tạo theo định hướng tiếp cận năng lực thực hiện gắn với chuẩn đầu ra

3.2.2.1. Mục đích của giải pháp

3.2.2.2. Nội dung của giải pháp

3.2.2.3. Cách thức thực hiện

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện giải pháp

3.2.3. Giải pháp 3: Chỉ đạo đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy của giáo viên

3.2.3.1. Mục đích giải pháp

3.2.3.2. Nội dung giải pháp

3.2.3.3. Cách thức thực hiện

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện

3.2.4. Giải pháp 4: Quản lý chặt chẽ hoạt động học tập, tự học của học sinh

3.2.4.1. Mục tiêu giải pháp

3.2.4.2. Nội dung giải pháp

3.2.4.3. Cách thức thực hiện

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện

3.2.5. Giải pháp 5: Chỉ đạo đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo theo tiếp cận phát triển năng lực người học

3.2.5.1. Mục đích của giải pháp

3.2.5.2. Nội dung của giải pháp

3.2.5.3. Cách thức tiến hành

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện

3.2.6. Giải pháp 6: Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho đào tạo

3.2.6.1. Mục đích giải pháp

3.2.6.2. Nội dung giải pháp

3.2.6.3. Cách thức thực hiện

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện

3.2.7. Giải pháp 7. Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, nhà tuyển dụng lao động trong hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp

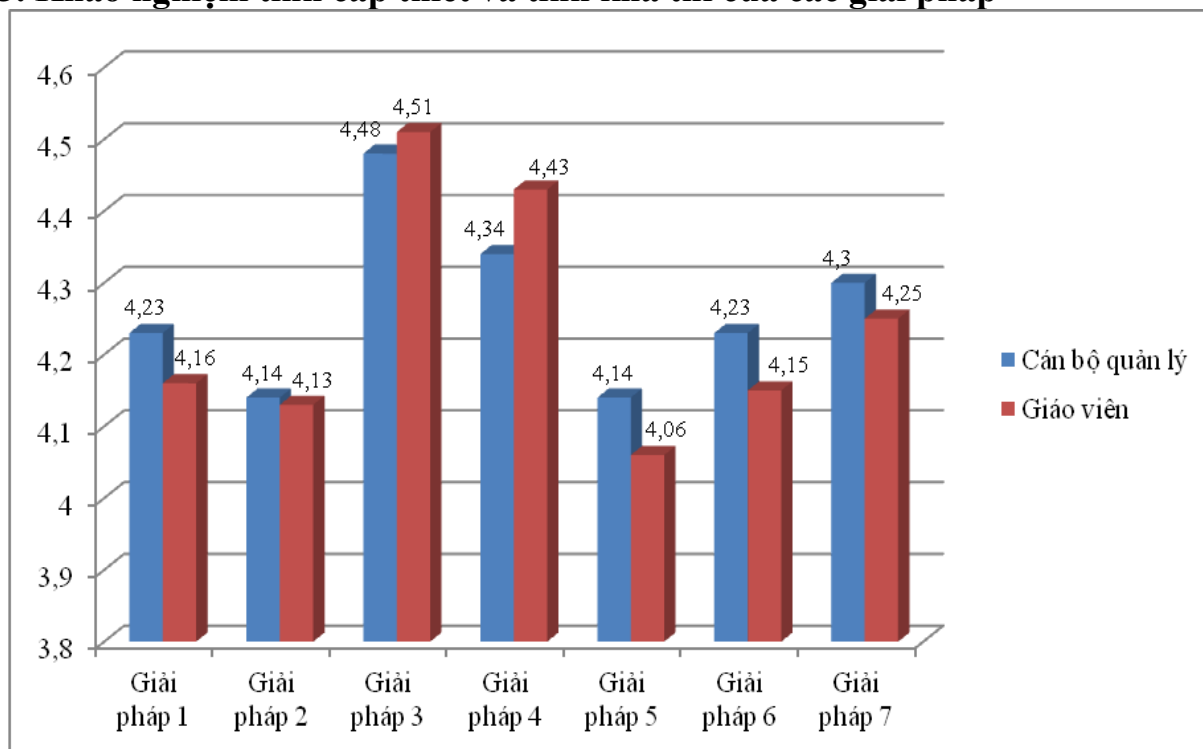
3.2.7.1. Mục tiêu giải pháp

3.2.7.2. Nội dung giải pháp

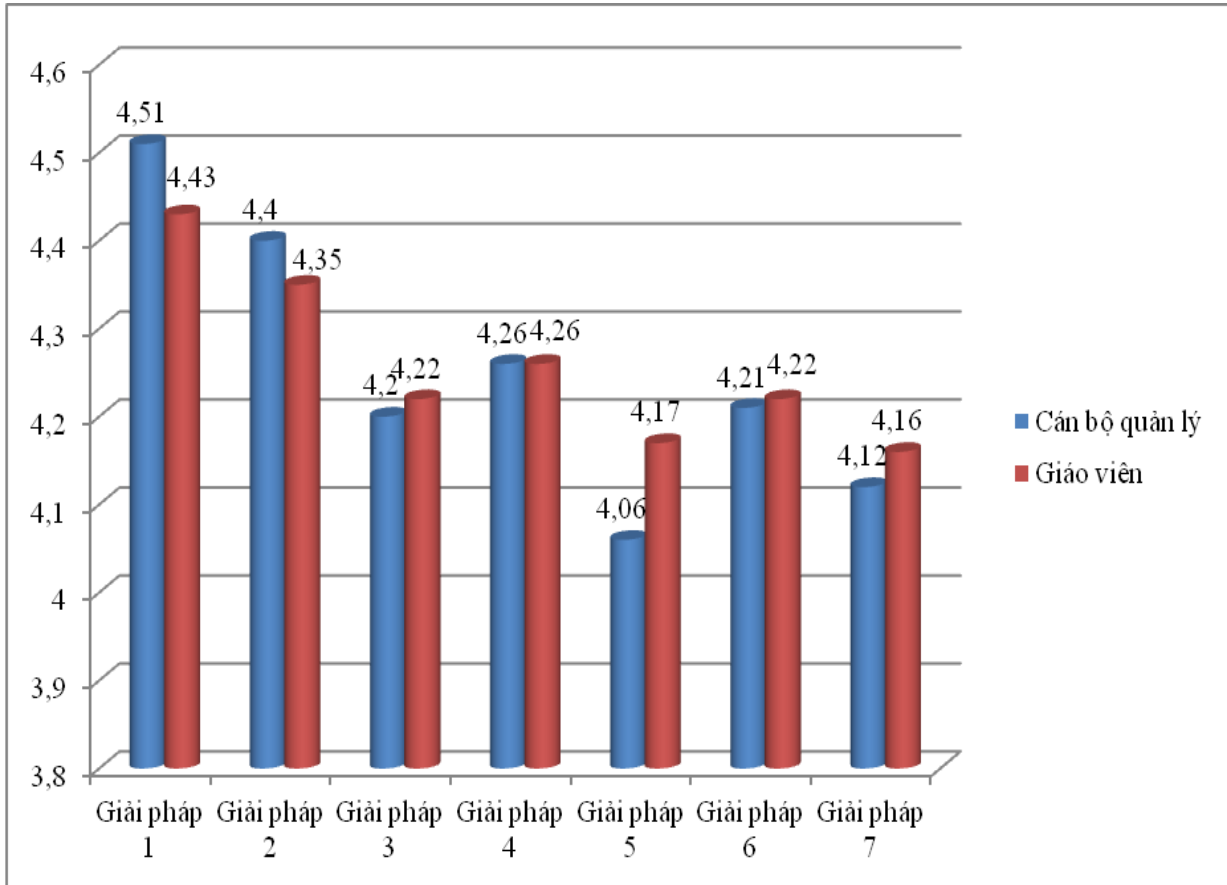
3.2.7.3. Cách thức thực hiện

3.2.7.4. Điều kiện thực hiện

3.3. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp



Biểu đồ 3.1. Tính cấp thiết của các giải pháp đề xuất



Biểu đồ 3.2. Tính khả thi của các giải pháp đề xuất

Qua khảo nghiệm ta thấy, theo nhận định của cán bộ quản lý và giáo viên, hầu hết các giải pháp đều được đánh giá là rất cấp thiết hoặc cấp thiết với điểm trung bình chung của nhóm CBQL và GV lần lượt là $\bar{X} = 4.25$ và $\bar{X} = 4.21$. Chỉ có rất ít ý kiến đánh giá các giải pháp đề xuất ở mức độ bình thường. Trong 7 giải pháp trên, cả hai nhóm CBQL và GV đều đánh giá giải pháp 1 là cấp thiết nhất và giải pháp 5 là ít cấp thiết nhất.

Ở tính khả thi cũng vậy, các ý kiến đều cho rằng các giải pháp đều mang tính khả thi, trong đó nhóm CBQL cho rằng, giải pháp “Quản lý tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh của trường theo định hướng năng lực thực hiện” mang tính khả thi nhất với điểm trung bình $\bar{X} = 4.51$. Tương tự, nhóm giáo viên cũng đánh giá nhóm giải pháp khả thi nhất là “Quản lý tốt công tác tư vấn hướng nghiệp và tuyển sinh của trường theo định hướng năng lực thực hiện” với $\bar{X} = 4.43$.

Điểm trung bình chung của tính khả thi các giải pháp ở khối CBQL và GV là tương đương nhau với $\bar{X} = 4.25$ và $\bar{X} = 4.26$. Điều này phần nào cho thấy cả giáo viên và cán bộ quản lý đều nhận định các giải pháp đề xuất là khả thi.

3.4. Thử nghiệm giải pháp

Căn cứ vào phạm vi nghiên cứu của luận án, điều kiện thực tế và thực trạng QLĐT theo NLTH nghề điện công nghiệp, tác giả luận án chỉ tổ chức thử nghiệm cho 01 giải pháp là:

Thử nghiệm giải pháp thứ 7: Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, nhà tuyển dụng lao động trong hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp

3.4.1. Mục đích thử nghiệm

Thử nghiệm nhằm đánh giá tính phù hợp của giải pháp quản lý công tác phối hợp với các doanh nghiệp sử dụng lao động nghề điện công nghiệp

3.4.2. Giới hạn thử nghiệm

- Thời gian thử nghiệm: từ tháng 2/2017 đến tháng 6/2017.

3.4.3. Nội dung thử nghiệm

Lên kế hoạch các nội dung cần hợp tác với các doanh nghiệp tham gia thử nghiệm

Phối hợp với các doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin về thị trường việc làm cho học sinh của nhà trường

Cùng các doanh nghiệp tổ chức các hoạt động, buổi ngoại khóa để tăng cường kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh

Phối hợp cùng doanh nghiệp điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo của nhà trường.

Doanh nghiệp cử chuyên gia đến hỗ trợ giáo viên giảng dạy trong học kỳ một số học phần thực hành liên quan.

Doanh nghiệp tạo điều kiện cho học sinh tham quan, thực hành tạo cơ sở sản xuất

Doanh nghiệp tham gia tư vấn và tuyển chọn học sinh vào làm tại doanh nghiệp.

3.4.4. Phương pháp và tiến trình thử nghiệm

3.4.5. Kết quả thử nghiệm

Sau một học kỳ thử nghiệm biện pháp, chúng tôi thu được kết quả như sau ở nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng:

Bảng 3.5. Kết quả thử nghiệm giải pháp 7

TT	Các nội dung và đối tượng đánh giá		Mức đánh giá					X
			Tốt	Khá	Bình thường	Yếu	Kém	
1	Doanh nghiệp cung cấp thông tin cho nhà trường về nhu cầu tuyển dụng và phương thức tuyển lao động	NĐC		13.2	52.6	34.2		2.78
		NTN	37.1	42.9	11.4	8.6		4.08
2	Doanh nghiệp cung cấp thông tin cho nhà trường về quá trình đổi mới trong sản xuất - kinh doanh và yêu cầu, nhu cầu lao động kỹ thuật mới	NĐC	2.6	18.4	52.6	26.3		2.97
		NTN	48.6	20.0	31.4			4.17
3	Nhà trường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về học sinh sắp tốt nghiệp	NĐC	18.4	2.6	55.3	23.7		3.15
		NTN	54.3	37.1	8.6			4.45
4	Chuyên gia của doanh nghiệp tham	NĐC	5.3	21.1	52.6	21.1		3.10

TT	Các nội dung và đối tượng đánh giá	Mức đánh giá					X	
		Tốt	Khá	Bình thường	Yếu	Kém		
	gia giảng dạy và hướng dẫn thực tập cho học sinh	NTN	62.9	25.7	8.6	2.9		4.48
5	Doanh nghiệp tạo điều kiện cho học sinh tham quan, thực tập sản xuất	NĐC	15.8	7.9	44.7	31.6		3.07
		NTN	48.6	37.1	14.3			4.34
6	Doanh nghiệp hỗ trợ về cơ sở vật chất, phương tiện dạy và học cho nhà trường	NĐC	13.2	10.5	47.4	28.9		3.07
		NTN	57.1	37.5	5.7			4.51
7	Doanh nghiệp tham gia xây dựng hoặc hiệu chỉnh chương trình đào tạo	NĐC	5.3	18.4	57.9	18.4		3.10
		NTN	51.4	37.1	11.4			4.40
8	Doanh nghiệp tham gia đánh giá kết quả đầu ra của HS theo NLTH kết hợp tuyển dụng lao động nghề điện công nghiệp	NĐC						3.0
		NTN	71.4	22.9	2.9	2.9		4.62
9	Chuyên gia của doanh nghiệp tham gia tư vấn và tuyển dụng HS tốt nghiệp tại trường	NĐC	18.4	7.9	55.3	18.4		3.26
		NTN	57.1	34.3	5.7	2.9		4.45
10	CBQL của nhà trường đến tìm hiểu nhu cầu sử dụng lao động nghề điện công nghiệp tại doanh nghiệp	NĐC	18.4	10.5	55.3	15.8		3.31
		NTN	62.9	28.6	8.6			4.54
11	Doanh nghiệp cử người lao động nghề điện công nghiệp đến bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp tại trường	NĐC	13.2	10.5	52.6	10.5	13.2	3.13
		NTN	65.7	34.3				4.65

Kết quả thử nghiệm ở bảng trên cho thấy, có sự chênh lệch đáng kể giữa điểm trung bình ở nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng. Điểm trung bình ở nhóm thử nghiệm cao hơn nhiều so với nhóm đối chứng.

Kết luận chương 3

Dựa trên thực tiễn quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ, tác giả luận án đã đề xuất các nguyên tắc của các giải pháp và các giải pháp thực tế trong hoạt động quản lý đào tạo theo năng lực thực hiện.

Theo nghiên cứu, có 7 giải pháp được đề xuất nhằm quản lý hoạt động đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ. Các giải pháp này đều hướng đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đào tạo tại các trường được khảo sát.

Các giải pháp trên đều mang tính cần thiết và mang tính khả thi trong việc nâng cao hiệu quả đào tạo và quản lý đào tạo theo năng lực thực hiện nghề điện công nghiệp tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ.

Kết quả thử nghiệm 01 giải pháp cho thấy, giải pháp thử nghiệm mang tính phù hợp, khả thi và hữu dụng cho trường được thử nghiệm trong việc nâng cao chất lượng quản lý đào tạo ngành điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện.

Các giải pháp được đề xuất trong chương 3 đều được mô tả với các thành phần khác nhau như mục tiêu của giải pháp, nội dung của giải pháp, điều kiện thực hiện và đặc biệt có nhấn mạnh đến yếu tố năng lực thực hiện nghề điện công nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Năng lực thực hiện nghề nghiệp là yếu tố rất quan trọng cho người học sau khi tốt nghiệp và trực tiếp hoạt động nghề. Sự thành bại của mỗi cá nhân phụ thuộc rất nhiều vào năng lực mà cá nhân đó có được trong và sau được đào tạo ở trường.

Luận án đã tìm hiểu một số khái niệm cơ bản về quản lý, đào tạo, quản lý đào tạo, quản lý đào tạo theo năng lực thực hiện... Trong khuôn khổ của luận án tiến sĩ, tác giả đã tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của giải pháp quản lý hoạt động đào tạo theo năng lực thực hiện nghề điện công nghiệp ở các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ.

Đào tạo nghề theo năng lực thực hiện chú ý đến yếu tố đầu vào, quá trình, đầu ra dưới tác động của nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, trong đó có yếu tố bối cảnh kinh tế xã hội, đặc thù nghề nghiệp, sự thay đổi của công nghệ. Một trong những ưu điểm lớn của đào tạo theo năng lực thực hiện là sản phẩm đầu ra tiệm cận sát với yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và nhu cầu xã hội.

Đào tạo nghề điện công nghiệp theo tiếp cận năng lực ở các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ hiện nay chưa thực sự rõ nét và chưa hướng nhiều tới năng lực thực hiện của học sinh sau khi tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy, các yếu tố (mục tiêu, công tác tuyển sinh, người dạy, người học, điều kiện cơ sở vật chất, mối quan hệ với doanh nghiệp...) của phương thức đào tạo theo năng lực thực hiện chưa đáp ứng đầy đủ. Quản lý đầu vào, quản lý quá trình, quản lý đầu ra đều tồn tại những bất cập, đều chỉ đạt ở mức trung bình, cần có sự thích ứng phù hợp với tác động của bối cảnh và cần những giải pháp khắc phục.

Qua nghiên cứu cho thấy, có nhiều yếu tố cả chủ quan lẫn khách quan ảnh hưởng đến quá trình đào tạo nghề điện công nghiệp theo hướng năng lực thực hiện tại các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ. Sự ảnh hưởng của từng yếu tố đến quản lý đào tạo là khác nhau.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động quản lý đào tạo, tác giả đề xuất 6 giải pháp cần thiết và có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động đào tạo theo năng lực đào tạo nghề điện công nghiệp của các trường.

Với những kết quả thu được, đây là những giải pháp có thể lựa chọn trong quản lý hoạt động đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo theo năng lực thực hiện nghề điện công nghiệp ở trường các trường trung cấp khu vực Bắc Trung bộ.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với các trường đào tạo nghề điện công nghiệp khu vực Bắc Trung bộ

Cần đổi mới cơ chế quản lý cho phù hợp đối với hệ đào tạo nghề của nhà trường.

Đổi mới công tác tuyển sinh hàng năm, quảng bá thương hiệu nhà trường nhiều hơn trên phương tiện thông tin đại chúng thu hút học sinh vào trường. Cần có những văn bản pháp quy, các hướng dẫn về tổ chức và quản lý đào tạo sao cho phù hợp với phương thức đào tạo nghề.

Cần tiến hành nghiên cứu để triển khai đào tạo nghề qua phương thức đào tạo tại chỗ bằng cách về các trường Trung học Phổ thông để tuyển sinh và mở lớp.

Có chính sách hợp lý để khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường học tập nâng cao trình độ và thu hút nguồn nhân lực về trường.

Cần tăng cường chỉ đạo việc đổi mới nội dung chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy.

Tăng cường lực lượng cán bộ giảng dạy trẻ, đặc biệt là ở các bộ môn chuyên ngành. Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật được những thông tin khoa học tiên tiến phục vụ cho hoạt động dạy học và hoạt động công tác quản lý bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Tăng cường tổ chức công tác đào tạo và có kế hoạch thanh tra, kiểm tra, đánh giá thường xuyên và kịp thời.

Cần có kế hoạch lâu dài và đồng bộ tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị để mở rộng quy mô, đa dạng hoá các loại hình đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ của nhà trường nhằm đáp ứng và thoả mãn nhu cầu học tập.

Tập trung xây dựng chiến lược phát triển nhà trường dài hạn, cơ cấu các ngành nghề đào tạo hợp lý, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

Cần phối kết hợp với các doanh nghiệp trong khu vực Bắc Trung bộ, các khu công nghiệp, khu chế xuất hợp tác đào tạo và sử dụng lao động nghề điện công nghiệp do các trường đào tạo.

2.2. Đối với Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Ban hành khung chương trình đào tạo các nghề trình độ trung cấp nghề điện công nghiệp sát với thực tiễn yêu cầu của nhân lực xã hội cần.

Cần tổ chức các hoạt động, hội thi nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên và sinh viên các trường nghề.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực quản lý cho các cán bộ giữ vai trò quản lý ở các trường trung cấp./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

1. **Lê Đại Hùng** (2015). *Quản lý đào tạo theo năng lực thực hiện ở các trường trung cấp nghề phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước*. Tạp chí Giáo dục số 357 kỳ 1 tháng 5/2015.
2. **Lê Đại Hùng** (2015). *Quản lý đào tạo trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện ở trường Trung cấp Nghề Asean*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số đặc biệt, tháng 9/2015.
3. **Lê Đại Hùng** (2017). *Thực trạng quản lý đào tạo theo năng lực thực hiện tại các trường Trung cấp khu vực Bắc Trung bộ*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 10 tháng 10/2017.
4. **Lê Đại Hùng** (2017). *Quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp trình độ trung cấp theo năng lực thực hiện đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0*. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế, Hà Nội 2017.
5. **Lê Đại Hùng** (2018). *Các giải pháp quản lý đào tạo nghề điện công nghiệp theo năng lực thực hiện tại các trường Trung cấp khu vực Bắc Trung bộ*. Tạp chí Quản lý giáo dục, Tháng 5/2018.